

Bản án số: /2018/HSST

Ngày: 27/ 7/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI - NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường

Ông Lê Văn Biên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

- Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu; chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại hội trường TAND thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/ HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo **Đậu Đức D**, Sinh ngày: 24/ 7/ 1985;

STQ : Khối T, phường Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Đậu Đức D, Con bà: Nguyễn Thị Q.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 13/7/2016, bị TAND thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/ 4/ 2017.

Tiền sự: Ngày 13/10/2015, bị Công an thị xã Hoàng Mai ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa thi hành.

Nhân thân: Năm 2008, bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Năm 2012 bị UBND huyện Quỳnh Lưu quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Năm 24/ 2/ 2015, bị Công an thị xã Hoàng Mai quyết định xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/ 4/ 2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Công Á**, Sinh ngày 22/ 02/ 1992.

STQ : Xóm 18, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12.

Con ông: Nguyễn Công V, Con bà: Nguyễn Thị T

Vợ: Nguyễn Thị H, Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1. Chị Mẫn Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 21, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Khối 10, phường M, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 21, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Khối Q, phường D, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Hồ Đức C, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm 20, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: Khối Á, phường Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Đậu Đức D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Khối P, phường Q, thị xã Hoàng Mai - Nghệ An.

NHÂN THẤY

Các bị cáo Đậu Đức D và Nguyễn Công Á bị VKSND thị xã Hoàng Mai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 08/ 4/ 2018, Đậu Đức D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, biển kiểm soát 37L1 - 229.19 của em trai là anh Đậu Đức D, chở Nguyễn Công Á lên nhà bố vợ của Á ở xóm 2, xã Q, thị xã Hoàng Mai để chơi nhưng không có ai ở nhà nên D và Á quay về. Khi đi qua ki ốt bán đồ điện dân dụng của chị Mẫn Thị H, tại xóm 21, xã Q, thị xã Hoàng Mai, D phát hiện ki ốt mở cửa không có người trông giữ nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. D đi qua ki ốt một đoạn thì dừng xe lại bảo Á đứng chờ, Á không biết D đi đâu làm gì. D đi bộ vào trong ki ốt của chị H lấy 02 cuộn dây điện, 01 cuộn dây điện màu xanh có kích thước 2cm x 1,5cm đang còn nguyên vẹn, 01 cuộn dây điện màu vàng kích thước 2cm x 0,7cm không còn nguyên vẹn đưa ra để lên phía trước yên xe mô tô rồi chở Á đến bán cho anh Nguyễn Văn T, trú tại khối Q, phường D, thị xã Hoàng Mai được 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) cùng Á tiêu xài cá nhân hết. Hai cuộn dây điện được định giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho chị H.

Hành vi thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/ 4/ 2018, Đậu Đức D đi xe mô tô biển kiểm soát 37L1– 229.19 đến chở Nguyễn Công Á đi vào phường M, thị xã Hoàng Mai chơi. Khi đi đến gần cầu Hối Bải thuộc khối 8, phường M thì D dừng xe lại và bảo Á đứng chờ, D đi công việc một chút. D đi xe đến trước ki ốt thu mua phế liệu của anh Nguyễn Huy C, dựng xe ở phía ngoài vỉa hè đường quốc lộ 1A rồi đi vào ki ốt. Khi vào, D phát hiện ở đầu giường ngủ trong ki ốt có 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy TabA6 của anh C đang sạc pin. D đi lại lấy chiếc máy tính trên bỏ vào túi quần mình rồi đi ra điều khiển xe mô tô chở Á đi về nhà, Á không biết D trộm

cấp tài sản. Sau đó D đưa chiếc máy tính bảng lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại của anh Hồ Đức C, tại xóm 20, xã Q, thị xã Hoàng Mai bán cho anh C được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), tiêu xài cá nhân hết. Chiếc máy tính được định giá tại thời điểm D chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), anh C đã bán không thu hồi được.

Hành vi thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/ 4/ 2018, Đậu Đức D đi xe mô tô biển kiểm soát 37L1–229.19 đến nhà chờ Nguyễn Công Á đi chơi. Cả hai đi trên đường liên xóm từ ga Hoàng Mai ra quốc lộ 1A, khi đến trước ki ốt hàn xì của anh Nguyễn Hữu V, thấy ki ốt của anh V không đóng cửa và không có người trông giữ nên cả hai nảy sinh ý định vào trộm cấp tài sản. D dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới và bảo Á vào ki ốt xem có tài sản gì thì lấy trộm. Á đồng ý, đi vào trong ki ốt lấy trộm chiếc máy hàn nhãn hiệu ZLHC ZhongLianHanCai, TIG-200A, màu vàng đã qua sử dụng, rồi đi ra chỗ D đứng chờ. D chở Á cùng chiếc máy hàn xuống phường Q bán cho anh Nguyễn Ngọc X được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cùng nhau tiêu xài hết. Chiếc máy được định giá tại thời điểm các bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã được thu hồi trả cho anh V.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai số 50 ngày 29 tháng 6 năm 2018 đã truy tố các bị cáo Đậu Đức D và Nguyễn Công Á về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Mẫn Thị H và anh Nguyễn Hữu V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bồi thường gì.

Người bị hại anh Nguyễn Huy C yêu cầu bồi thường trị giá tài sản chiếc máy tính bảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua dây điện 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Ngọc X yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua máy hàn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đậu Đức D và Nguyễn Công Á đã khai nhận diễn biến toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố, phân tích đấ giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đậu Đức D và Nguyễn Công Á phạm tội:”Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h, g khoản 1 Điều 52, điều 58 BLHS.

Xử phạt: Đậu Đức D từ 24 (Hai tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Công Á từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đậu Đức D bồi thường cho anh Nguyễn Huy C chiếc máy tính bảng bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận, Đậu Đức D trả lại tiền bán tài sản trộm cắp cho anh Nguyễn Ngọc X 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T 330.000đ (Ba trăm ba mươi ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Công Á trả lại tiền bán tài sản trộm cắp cho anh Nguyễn Ngọc X 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Anh X và anh T cũng thống nhất nên chấp nhận.

Người bị hại chị Mẫn Thị H và anh Nguyễn Hữu V đã nhận lại tài sản bị mất nay không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo với nhau, với lời khai của người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu được và các tài liệu có tại hồ sơ là hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản các bị cáo chiếm đoạt. Có đủ căn cứ kết luận trong các ngày 08, 13 tháng 4 năm 2018, bị cáo Đậu Đức D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Mẫn Thị H 02 cuộn dây điện trị giá 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Huy C 01 máy tính bảng SAMSUNG Galaxy trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngày 14 tháng 4 năm 2018, Đậu Đức D cùng với Nguyễn Công Á chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu V chiếc máy hàn trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H có trị giá dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng Đậu Đức D là đối tượng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình.

Trong các ngày 08 và 13 tháng 4 năm 2018, bị cáo Á có đi chơi cùng với D nhưng không được D bàn bạc, trao đổi gì về việc chiếm đoạt tài sản của chị H và anh C nên không phải chịu trách nhiệm hình sự hai hành vi này.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đậu Đức D và Nguyễn Công Á có căn cứ kết luận phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Trong thời gian điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Công Á đã cùng với Phạm Ngọc Luyện thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản nhưng có trị giá dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Hồ Đức C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc X đã có hành vi mua tài sản của D và Á trộm cắp nhưng khi mua không biết tài sản trên do các bị cáo phạm tội mà có nên không bị xử lý hình sự là đúng pháp luật. Thông qua vụ án cần rút kinh nghiệm.

Vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án này, Đậu Đức D là người có hành vi nguy hiểm hơn, khởi xướng lấy trộm tài sản máy hàn của anh V. Nhân thân bị cáo ngày 13/ 7/ 2016, bị TAND thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân làm ăn lương thiện nay lại tiếp tục vi phạm thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo D phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và Tái phạm, được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Có tình tiết giảm nhẹ là sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Công Á mức độ hành vi ít nguy hiểm hơn D, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng trong thời gian điều tra, truy tố, bị cáo Á đã cùng với Phạm Ngọc Luyện thực hiện tiếp ba hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Vì vậy, căn cứ tính chất vụ án, nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo và việc góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này đang diễn ra ở địa phương, cần thiết phải cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian, mức D cao hơn Á như Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ nhận định trên, buộc bị cáo Đậu Đức D chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản máy tính bằng bị cáo đã chiếm đoạt cho anh Nguyễn Huy C 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Người bị hại chị Mẫn Thị H, anh Nguyễn Hữu V đã nhận lại tài sản bị mất nay không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xét.

Về yêu cầu trả tiền mua tài sản dây điện và máy hàn của anh Nguyễn Ngọc X, anh Nguyễn Văn T, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận, D chịu trách nhiệm trả lại tiền bán tài sản trộm cắp cho anh X 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh T 330.000đ (Ba trăm ba mươi ngàn đồng); bị cáo Á chịu trách nhiệm trả lại tiền bán tài sản trộm cắp cho anh X 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), anh T 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Anh X và anh T cũng thống nhất là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Số tiền các bị cáo bán tài sản do phạm tội mà có nay phải chịu trách nhiệm bồi thường và hoàn trả lại cho người bị hại và người có quyền nghĩa vụ liên quan nên không truy thu của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đậu Đức D và Nguyễn Công Á phạm tội:”Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ : Khoản 1 điều 173, điểm h, g khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51BLHS.

Xử phạt: Đạu Đức D 24 (Hai tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 18/ 4/ 2018.

Căn cứ : Khoản 1 điều 173, điểm h, i, s khoản 1 điều 51, BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Công Á 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2018.

Về Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ : Khoản 1 điều 48 BLHS, khoản 2 điều 164 BLDS.

Bị cáo Đạu Đức D phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho anh Nguyễn Huy C 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và chịu trách nhiệm trả lại tiền bán tài sản trộm cắp cho anh Nguyễn Ngọc X 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T 330.000đ (Ba trăm ba mươi ngàn đồng);

Bị cáo Nguyễn Công Á phải chịu trách nhiệm trả lại tiền bán tài sản trộm cắp cho anh Nguyễn Ngọc X 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, khoản tiền chưa thi hành hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với từng thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015

Các bị cáo Đạu Đức D và Nguyễn Công Á mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm..

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS. HM
- THA. HM
- Bị cáo, bị hại,
- Người liên quan
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu HS – VP

Lý Quang Tình